**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | |
| **1** | BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT | – Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ  – Các yếu tố cơ bản của bản đồ  – Các loại bản đồ thông dụng  – Lược đồ trí nhớ | 2 |  |  |  |  | 1/2 |  |  | 35%  1,5đ |
| **2** | TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI | – Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời  – Hình dạng, kích thước Trái Đất  – Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí | 6 |  |  | 1 |  |  |  | 1/2 | 3,5 |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***5%*** | | ***50%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT  3t= 25% **(1,5 điểm)** | - Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ  - Các yếu tố cơ bản của bản đồ  - Các loại bản đồ thông dụng  – Lược đồ trí nhớ | **Nhận biết**  - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu.  - Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.  **Thông hiểu**  - Đọc và xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.  **Vận dụng**  - Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.  - Xác định được hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.  - Biết tìm đường đi trên bản đồ.  - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh. | 2TN  (0,5 đ) |  | 1TL(a) (1,0 đ ) |  |
| 2 | TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI  8 t = 75% **(3,5 điểm)** | - Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời  - Hình dạng, kích thước Trái Đất  - Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí | **Nhận biết**  - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.  - Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.  - Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời.  **Thông hiểu**  - Nhận biết được giờ địa phương, giờ khu vực (múi giờ).  - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau  - Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.  **Vận dụng**  - Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.  - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất. | 6TN  (1,5 đ) | 1TL  (1,5 đ) |  | 1TL(b)  (0,5đ) |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1/2 câu (a) TL | 1 /2 câu (b)  TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

**ĐỀ KIỂM GIỮA KÌ (KÌ I)**

**Môn: Lịch sử và Địa lí, Lớp 6**

*Thời gian làm bài*: 90 phút; *không tính thời gian phát đề*

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)**

Câu 1. Để đánh số các vĩ tuyến, người ta chọn một vĩ tuyến làm gốc và ghi

A. 00. B. 23027’. C. 66033’. D. 900.

Câu 2. Theo quy ước, đầu trên của kinh tuyến chỉ hướng nào?

A. Bắc. B. Nam. C. Đông. D. Tây.

Câu 3. Bán cầu Nam của Trái Đất ngả nhiều nhất về phía Mặt Trời vào ngày nào?

A. 21 tháng 3. B. 22 tháng 6. C. 23 tháng 9. D. 22 tháng 12.

Câu 4. Hình dạng của Trái Đất là

A. hình cầu. B. hình tròn. C. hình e-lip. D. là một mặt phẳng.

Câu 5. Trái Đất là hành tinh thứ mấy tính theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

A. Thứ 2. B. Thứ 3. C. Thứ 4. D. Thứ 5.

Câu 6. Việt Nam nằm ở khu vực giờ số

A. 6. B. 7. C. 8. D. 9.

Câu 7. Sự chuyển động của Trái Đất quay quanh trục **không** tạo ra hiện tượng nào sau đây?

A. Giờ trên Trái Đất.

B. Mùa trên Trái Đất.

C. Ngày đêm luân phiên.

D. Sự lệch hướng chuyển động của vật thể.

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời?

A. Hướng quay từ tây sang đông.

B. Quỹ đạo chuyển động là hình e-lip.

C. Thời gian quay hết một vòng là 24 giờ.

D. Trong quá trình chuyển động, trục Trái Đất luôn nghiêng.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (3.0 điểm)**

Câu 1 (1,5 điểm). Trình bày hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa?

Câu 2 (1,5 điểm)

a) Hãy xác định tọa độ địa lí và ghi lại tọa độ địa lí của các địa điểm A, B, C, E.

b) Nghỉ hè năm nay, bố cho bạn Dũng đi du lịch ở Ô-xtrây-li-a. Dũng không hiểu tại sao bố lại dặn chuẩn bị nhiều đồ ấm để làm gì. Em hãy giải thích cho Dũng?

**III. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM:**

**A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án | A | A | D | A | B | B | B | C |

**B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1,5 điểm)** | *Trình bày hiện tượng mùa trên Trái Đất?*  - Trong quá trình chuyển động quanh Mặt Trời, trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng dẫn đến bán cầu Bắc và bán cầu Nam luân phiên ngả về phía Mặt Trời.  + Bán cầu nào ngả về phía Mặt Trời sẽ có góc chiếu của tia sáng mặt trời lớn, nhận được nhiều ánh sáng và nhiệt, khi ấy là mùa nóng của bán cầu đó.  + Cùng lúc đó, bán cầu không ngả về phía Mặt Trời có góc chiếu của tia sáng mặt trời nhỏ, nhận được ít ánh sáng và nhiệt, khi ấy là mùa lạnh của bán cầu đó.  - Ngày 22 tháng 6, bán cầu Bắc là mùa nóng, bán cầu Nam là mùa lạnh. Ngày 22 tháng 12, bán cầu Bắc là mùa lạnh, bán cầu Nam là mùa nóng. | *0,5*  *0,25*  *0,25*  *0,5* |
| **Câu 2a**  **(1,0 điểm)** | *Hãy xác định tọa độ địa lí và ghi lại tọa độ địa lí của các địa điểm A, B, C, E?*  A (300B; 300Đ);  B (200B; 00)  C (300N; 200Đ)  D (100B; 200T) | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| **Câu 2b**  **(0,5 điểm)** | Bố cho Dũng đi du lịch ở Ô-xtrây-li-a, dặn chuẩn bị áo ấm vì mùa ở hai bán cầu ngược nhau. Vậy Việt Nam (bán cầu Bắc) đang là mùa nóng thì Ô-xtrây-li-a (thuộc bán cầu Nam) là mùa lạnh. | *0,5* |